

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trường T, sinh năm 1999 tại Thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp D, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo sống chung với bà Đỗ Võ Hồng N, sinh năm 2002 và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 (căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/4/2023 tại Công an xã A, huyện P) cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Đỗ Võ Hồng N, sinh ngày 25/4/2002 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Kim T2, sinh năm 1975; bị cáo sống chung với ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1999; bị cáo có 01 người con

sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01/4/2023 và được trả tự do ngày 02/4/2023 (căn cứ Quyết định trả tự do số 48/QĐ-CSĐT ngày 02/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra), bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, Nguyễn Trường T điều khiển xe mô tô biển số 61N2-2302 chở theo vợ Đỗ Võ Hồng N và con gái tên Nguyễn Đỗ Anh Thư t phòng trọ thuộc ấp D, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để khám bệnh cho con. Sau khi khám bệnh cho con xong, T điều khiển xe mô tô chở N và con đi về. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, T nói với N “anh buồn quá mua đồ về chơi” Nhưng hiểu là T muốn mua ma túy để sử dụng. Thiên đến gần trạm thu phí S thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương, Thiên mượn điện thoại của N gọi điện H (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý và đến gặp T bán cho T 01 bịch nylon hàn kín, bên ngoài có quần băng keo trong, bên trong có chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đưa ma túy cho N và nói “cầm hàng đi”, N biết là ma túy và đồng ý cầm bịch ma túy cho T và cất giấu trong quần lót của N. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở N và con đi về nhà. Khi đến ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị Công an xã A yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra N đã lấy bịch ma túy mà T đưa cho N cất giấu trong quần lót ra giao nộp. Công an xã A đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Quá trình Cơ quan CSĐT Công an huyện P điều tra, khám xét tạm giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín ngoài có quần băng keo trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh T3 (tên thật Nguyễn Trường T), Đỗ Võ Hồng N, cán bộ niêm phong Hồ Sỹ N1 và hình dấu đỏ niêm phong của Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Kết luận giám định số 180/KL-KTHS (MT) ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3321 gam. H1 lại đối tượng sau giám định: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 180/PC09 mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh T3 (tên thật Nguyễn Trường T), Đỗ Võ Hồng N, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Trần Mạnh H2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2794 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) quẹt lửa thu giữ tại nơi ở của Nguyễn

Trường T. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen. Đây là tài sản của Đỗ Võ Hồng N. Bị cáo N biết Thiên mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nhưng vẫn đồng ý cho Thiên mượn liên lạc mua ma túy. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA màu xanh, biển số 61N2-2302 do ông Đỗ Hữu Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/4/2023, T và N mượn xe để đi khám bệnh cho con. Việc T sử dụng xe trên đi mua ma túy thì ông Đ không biết. Ngày 05/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho ông Đ. Ông Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử đến ngày 02/01/2024 ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung những vấn đề: Cần giám định AND để xác định quan hệ nhân thân giữa bị cáo Nguyễn Trường T và ông Nguyễn Hồng C có quan hệ huyết thống hay không làm căn cứ xác định quan hệ nhân thân giữa bị cáo và ông C. Cần giám định độ tuổi của bị cáo Nguyễn Trường T để xác định tuổi của bị cáo làm căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xác minh làm rõ hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Trường T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo có Công văn số 02/CV-VKS về việc giữ quan điểm truy tố: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 69/CT-VKSPG ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSPG ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trường T mức hình phạt tù 14 (mười bốn) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù; bị cáo Đỗ Võ Hồng N mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 180/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thanh T3 (tên thật Nguyễn Trường T), Đỗ Võ Hồng N, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Trần Mạnh H2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 (một) bìch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2794 gam, loại Methamphetamine. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (imei1: 352808/09/277931, imei 2: 352809/09/277931/1). Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 (một) bộ dụng cụ sử

dụng ma túy: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) quạt lửa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N thừa nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/4/2023 tại ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Trường T và Đỗ Võ Hồng N có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,3321 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N: Các bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/4/2023 tại ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trường T và Đỗ Võ Hồng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3321 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 180/KL-KTHS (MT) ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3321 gam.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,3321 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo T là người đề xuất, liên hệ đối tượng mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo N cho bị cáo T tiền mua và cất giấu ma túy nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo T; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[9] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T là lao động chính trong gia đình, bị cáo N đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch bán ma túy cho Nguyễn Trường T tại khu vực gần trạm thu phí Suối giữa thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ xử lý là phù hợp.

[13] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận có sử dụng hình ảnh của mình và dán vào chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 02/5/1998; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh An Giang rồi photo sử dụng để xin việc, đăng ký tạm trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Chứng minh nhân dân gốc mang tên Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Trường T đã đưa cho đối tượng T (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu hồi được, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 180/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thanh T3 (tên thật Nguyễn Trường T), Đỗ Võ Hồng N, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Trần Mạnh H2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 (một) bìch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2794 gam, loại Methamphetamine. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[15] 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (imei1: 352808/09/277931, imei 2: 352809/09/277931/1) là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[16] 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nõ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) que gạt là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Võ Hồng N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 02/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 180/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thanh T3 (tên thật Nguyễn Trường T), Đỗ Võ Hồng N, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Trần Mạnh H2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 bìch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2794 gam, loại Methamphetamine.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (imei1: 352808/09/277931, imei 2: 352809/09/277931/1).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) quẹt lửa.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trường T, Đỗ Võ Hồng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQ CSĐT Công an H.Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;02
- Chi cục THADS H.Phú Giáo;01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên